

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Nhà nước XHCN và vấn đề xây dựng
nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Bùi Thu Hà

Lớp : PLT09A01

Mã sinh viên : 22A4040011

Hà nội, ngày 09 tháng 01 năm 2021

Mục Lục

LỜI MỞ ĐẦU	3
1. Tính cấp thiết	3
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Phương pháp nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....	4
1.1 Sự ra đời và khái niệm của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.....	4
1.2 Bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa	5
1.3 Chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa	6
CHƯƠNG 2: NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM.....	7
2.1 Quan niệm và đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	7
2.2 Thực trạng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay ...	8
2.3 Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	10
CHƯƠNG 3: TRÁCH NHIỆM BẢN THÂN TRONG VIỆC GÓP PHẦN XÂY DỰNG NN PQ XHCN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....	12
CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN	14
TÀI LIỆU THAM KHẢO	15

LỜI MỞ ĐẦU

Nhà nước xã hội chủ nghĩa là tổ chức chính trị cơ bản nhất của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, qua đó nhân dân lao động thực hiện quyền lực và lợi ích của mình. Ở Việt Nam hiện nay vấn đề xây dựng NNPQ xã hội chủ nghĩa là vấn đề quan trọng.

1. Tính cấp thiết

Nhà nước xã hội chủ nghĩa là tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân, là cơ quan đại diện cho ý chí của nhân dân, thực hiện việc tổ chức quản lý dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đối với NNPQ xã hội chủ nghĩa Việt nay hiện nay, vấn đề xây dựng NNPQ được coi là “chìa khóa” để giải quyết nhiều vấn đề cốt yếu liên quan đến đời sống chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội - an ninh - quốc phòng.

2. Mục đích nghiên cứu

Bài tiểu luận đưa ra những khái quát chung về Nhà nước xã hội chủ nghĩa và NNPQ xã hội chủ nghĩa Việt Nam, qua đó nêu ra những thực trạng hiện nay và các phương hướng giải quyết nhằm tăng hiệu quả của NNPQ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài tiểu luận sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, phương pháp trừu tượng khoa học, phương pháp so sánh, phân tích và tổng hợp, suy luận logic, phân tích hệ thống, ... để làm sáng tỏ và cụ thể hóa nội dung nghiên cứu, đồng thời phê phán và tiếp thu có chọn lọc những kết quả nghiên cứu có liên quan đến đề tài.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Lý luận về nhà nước XHCN và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực trạng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay. Do hạn chế về mặt thời gian và kiến thức, nội dung của tiểu luận này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, em rất mong nhận được sự góp ý chân thành của thầy, cô.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1.1 Sự ra đời và khái niệm của Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Ý tưởng về một xã hội công bằng, bình đẳng và bác ái đã xuất hiện từ lâu. Ý tưởng đó xuất phát từ nguyện vọng của nhân dân lao động muốn thoát khỏi sự bất công, bạo lực và chuyên chế, ước mơ xây dựng một xã mà con người được tôn trọng, mọi người đều có điều kiện để tự do phát triển. s

Tuy nhiên, chỉ đến khi xã hội tư bản chủ nghĩa xuất hiện, có những mâu thuẫn phát sinh trong lòng xã hội tư bản chủ nghĩa như:

- Những tiền đề kinh tế: Mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất ngày càng trở nên gay gắt đòi hỏi phải có một cuộc cách mạng để xóa bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, thiết lập một kiểu quan hệ sản xuất mới phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất - kiểu quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Cách mạng về quan hệ sản xuất tất yếu sẽ dẫn đến sự thay thế kiểu nhà nước tư sản bằng kiểu nhà nước xã hội chủ nghĩa.

- Những tiền đề chính trị - xã hội: Đến giai đoạn đế quốc chủ nghĩa đã xuất hiện chủ nghĩa tư bản lũng loạn nhà nước. Nhà nước tư sản đã ngày càng sử dụng nhiều hơn những phương pháp phản dân chủ, quan liêu và độc tài. Làm cho mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và vô sản căng thẳng hơn, tạo tiền đề cho cách mạng vô sản nổ ra.

Mặt khác, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa đã tạo ra những điều kiện làm cho giai cấp vô sản ngày càng phát triển nhanh về số lượng và cao về tính tổ chức kỷ luật, trở thành giai cấp tiên bộ nhất của xã hội, có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo các tầng lớp nhân dân lao động đứng lên làm cách mạng để lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, xóa bỏ nhà nước tư sản, xây dựng nhà nước của giai cấp mình. Trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, các Đảng Cộng sản đã được thành lập để lãnh đạo phong trào cách mạng và trở thành nhân tố có ý nghĩa

quyết định sự thắng lợi của cách mạng. Giai cấp vô sản lại có chủ nghĩa Mác-Lênin là vũ khí lý luận sắc bén để nhận biết đúng đắn những quy luật vận động và phát triển của xã hội, là cơ sở lý luận để tổ chức, tiến hành cách mạng và xây dựng nhà nước của giai cấp mình sau chiến thắng của cách mạng.

- Yếu tố dân tộc và thời đại: Dưới tác động của nhiều yếu tố khác nhau, cùng với sự mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp vô sản và nhân dân lao động với các giai cấp bóc lột, cách mạng vô sản cũng có thể xảy ra ở những nước có chế độ tư bản chủ nghĩa chưa phát triển cao hoặc trong các nước dân tộc thuộc địa.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp vô sản và nhân dân lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đó là tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân, là cơ quan đại diện cho ý chí của nhân dân, thực hiện việc tổ chức quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước mà ở đó, sự thống trị chính trị thuộc về giai cấp công nhân, do cách mạng xã hội chủ nghĩa sản sinh ra và có sứ mệnh xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội đưa nhân dân lao động lên địa vị làm chủ trên tất cả các mặt của đời sống xã hội trong một xã hội phát triển cao - xã hội xã hội chủ nghĩa.

1.2 Bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Về mặt bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa được thể hiện trong các phương diện:

Về chính trị, nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân, giai cấp có lợi ích phù hợp với lợi ích chung của quần chúng nhân dân lao động. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản là lực lượng giữ địa vị thống trị về chính trị. Đó là sự thống trị của đa số đối với thiểu số giai cấp bóc lột nhằm giải phóng giai cấp mình và giải phóng tất cả các tầng lớp nhân dân lao động khác trong xã hội. Do đó, nhà nước xã hội chủ nghĩa là đại biểu cho ý chí chung của nhân dân lao động.

Về kinh tế, bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa chịu sự quy định của cơ sở kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa, đó là chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu. Việc chăm lo cho lợi ích của đại đa số nhân dân lao động trở thành mục tiêu hàng đầu của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về văn hóa - xã hội, nhà nước xã hội chủ nghĩa được xây dựng trên nền tảng tinh thần là lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và những giá trị văn hóa tiên tiến, tiến bộ của nhân loại, đồng thời mang những bản sắc riêng của dân tộc. Sự phân hóa giữa các giai cấp, tầng lớp từng bước được thu hẹp, các giai cấp, tầng lớp bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực và cơ hội để phát triển.

1.3 Chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Tùy theo góc độ tiếp cận, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành các chức năng khác nhau.

Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành chức năng đối nội và chức năng đối ngoại.

Căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành chức năng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,...

Căn cứ vào tính chất của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành:

- Chức năng bạo lực, trấn áp giai cấp bóc lột đã bị lật đổ và những phần tử chống đối để bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội.
- Chức năng xã hội (tổ chức và xây dựng): Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới là nội dung chủ yếu và là mục đích cuối cùng của nhà nước XHCN.

CHƯƠNG 2: NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM

2.1 Quan niệm và đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Ở Việt Nam, khái niệm “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” lần đầu tiên được nêu ra tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (ngày 29/11/1991) và tiếp tục được khẳng định tại Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) cũng như trong các văn kiện khác của Đảng và Nhà nước. Tại Hiến pháp năm 2013, bản chất và đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã được thể chế hóa rõ hơn. Ở đó, tất cả mọi công dân đều được giáo dục pháp luật và phải hiểu biết pháp luật, tuân thủ pháp luật, pháp luật đảm bảo tính nghiêm minh; trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải có sự kiểm soát lẫn nhau, tất cả vì mục tiêu phục vụ nhân dân. Xuất phát từ bản chất là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có 6 đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, xây dựng nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, đó là Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Thứ hai, Nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở của Hiến pháp và pháp luật. Trong tất cả các hoạt động của xã hội, pháp luật được đặt ở vị trí tối thượng để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Thứ ba, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rõ ràng, có cơ chế phối hợp nhịp nhàng và kiểm soát giữa các cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Thứ tư, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, phù hợp với điều 4 Hiến pháp năm 2013. Hoạt động của Nhà nước được giám sát bởi nhân dân với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thông qua các tổ chức, các cá nhân được nhân dân ủy nhiệm.

Thứ năm, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tôn trọng quyền con người, coi con người là chủ thể, là trung tâm của sự phát triển. Quyền dân chủ của nhân dân được thực hành một cách rộng rãi; “nhân dân có quyền bầu và bãi miễn những đại biểu không xứng đáng”; đồng thời tăng cường thực hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Thứ sáu, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau, nhưng bảo đảm quyền lực là thống nhất và sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

2.2 Thực trạng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Xuất phát điểm về kinh tế – xã hội thấp cùng những ảnh hưởng nặng nề của cơ chế quản lý kế hoạch hoá tập trung, bao cấp áp dụng trong một thời gian dài đã tác động không nhỏ đến quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước XHCN ở Việt Nam. Việc tìm tòi, xây dựng một mô hình Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN trong điều kiện nêu trên là một vấn đề rất khó khăn, hơn nữa đây còn là vấn đề mới về lý luận, chưa có tiền lệ trên thế giới, đòi hỏi sự tìm tòi, khai phá, đúc kết kinh nghiệm một cách bền bỉ và kiên trì.

Nhiều vấn đề lý luận về Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN chưa được nghiên cứu một cách cơ bản và có hệ thống, chưa xác định rõ vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp chưa được thể chế đầy đủ, rõ ràng về phương diện pháp luật; chưa tạo sự gắn kết, đồng bộ giữa cải cách hành chính với cải cách lập pháp, tư pháp. Mức độ thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật chưa cao.

		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
Mức độ thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật của Quốc hội	Tần số	226	332	42	
	%	37.7%	55.3%	7.0%	
Mức độ thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật của Chính phủ	Tần số	192	357	51	
	%	32.0%	59.5%	8.5%	
Mức độ thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật của Toà án nhân dân	Tần số	116	380	93	11
	%	19.3%	63.3%	15.5%	1.8%
Mức độ thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật của Viện Kiểm sát nhân dân	Tần số	109	376	109	6
	%	18.2%	62.7%	18.2%	1.0%
Mức độ thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật của Chính quyền cấp tỉnh	Tần số	76	286	218	20
	%	12.7%	47.7%	36.3%	3.3%
Mức độ thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật của Chính quyền cấp huyện	Tần số	72	245	236	47
	%	12.0%	40.8%	39.3%	7.8%
Mức độ thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật của Chính quyền cấp xã	Tần số	65	232	209	94
	%	10.8%	38.7%	34.8%	15.7%

Nguồn: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ năm 2015 [169]

Tuy đã sớm thấy yêu cầu đổi mới và kiện toàn tổ chức, bộ máy, song chủ trương và tổ chức thực hiện không đồng bộ; thiếu những giải pháp đồng bộ, kiên quyết, kịp thời, hiệu quả nhằm đổi mới tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, sắp xếp tổ chức, bộ máy không đi đôi với đổi mới thể chế, chính sách, phương thức hoạt động nên kết quả thực hiện bị hạn chế.

Hệ thống pháp luật nước ta vẫn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống. Hệ thống pháp luật hiện hành chưa theo kịp và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; bảo vệ các quyền tự do của con người, của công dân, cho quá trình hội nhập quốc tế và khu vực của nước ta.

Chậm tổng kết lý luận và thực tiễn về phân định và mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; sự đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực xây dựng Nhà nước, xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật, nhất là cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Đảng và chính quyền cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Công tác quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chưa ổn định nên việc bố trí, sử dụng công chức vẫn theo tình huống, bị động. Dẫn đến tình trạng tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng, chưa được ngăn chặn, hiệu lực quản lý điều hành chưa nghiêm; kỷ cương xã hội bị buông lỏng có khả năng làm lu mờ bản chất tốt đẹp của chế độ, làm giảm lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác cán bộ, vấn đề trật tự và kỷ luật đang là yếu kém của hệ thống chính trị.

2.3 Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Một là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời cũng gắn bó chặt chẽ với dân tộc, với nhân dân. Tổ chức quyền lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đảm bảo quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Hai là, cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước.

Kiến toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội để đảm bảo đây là cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ở nước ta, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp: thực hiện một số nhiệm vụ thuộc quyền hành pháp và tư pháp, quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước. Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hoá. Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm mạnh và bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Nâng cao năng lực, chất lượng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách. Đẩy mạnh xã hội hóa các ngành dịch vụ công phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức năng lực lãnh đạo, điều hành quản lý đất nước, có chính sách đãi ngộ, động viên khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời cũng phải xây dựng được cơ chế loại bỏ, miễn nhiệm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, đạo đức công vụ.

Bồn là, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Với quan điểm đó, Đảng và Nhà nước ta chủ trương: Tiếp tục hoàn thiện các thể chế và đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ nhiệm vụ, phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng và hoàn thiện cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng; xây dựng các chế tài để xử lý các cá nhân và tổ chức vi phạm; động viên và khuyến khích toàn Đảng, toàn dân thực hành tiết kiệm.

CHƯƠNG 3: TRÁCH NHIỆM BẢN THÂN TRONG VIỆC GÓP PHẦN XÂY DỰNG NNPQ XNCN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.

Ngày nay xây dựng nhà nước pháp quyền là một xu hướng tất yếu trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia. Nhiều công trình nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau đều khẳng định nhà nước pháp quyền là “điều kiện cơ bản để phát triển nền dân chủ”, “là một phương thức, cách thức tổ chức quyền lực nhà nước”, “là xác lập dân chủ, thừa nhận và đảm bảo thực hiện quyền lực của nhân dân”, “là một giá trị chung của nhân loại trên con đường phát triển tiến bộ”, “là cơ chế có mục đích bảo đảm các quyền tự do của công dân, ngăn ngừa và chống lại sự lạm dụng quyền lực có thể có từ cơ quan công quyền” v.v..

Để có nhà nước pháp quyền XHCN trong sạch, vững mạnh, của dân, do dân, vì dân đòi hỏi sự trưởng thành, lớn mạnh của nhiều yếu tố, trong đó phải có “trình độ trưởng thành của công dân về mọi mặt”. Đối với một công dân Việt Nam như chúng ta hiện nay cần phải có trách nhiệm với việc xây dựng NNPQ xã hội chủ nghĩa.

Thứ nhất, gương mẫu, chủ động, tích cực thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Pháp quyền là tư tưởng thể hiện quyền lực thống trị của pháp luật trong xã hội có nhà nước, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội và duy trì trật tự xã hội. Muốn xây dựng NNPQ xã hội chủ nghĩa, bản thân mỗi công dân cần tự có trách nhiệm với mỗi hành vi của mình sao cho đúng với luật pháp và đường lối chính sách của Đảng. Pháp luật có đi vào cuộc sống hay không phụ thuộc nhiều vào ý thức thực thi và tuân thủ của công dân. Sự thụ động của công dân trước pháp luật không làm tăng tính pháp quyền mà ngược lại, hàm lượng tính cưỡng bức cao, điều đó làm cho tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền bị chậm lại. Chỉ có sự thực hiện, áp dụng, tuân thủ một cách tích cực, tự giác mới phản ánh hiệu lực, hiệu quả của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện công bằng

xã hội và hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Ta có thể kể đến những việc như tuân thủ luật lệ giao thông, bảo vệ môi trường, ý thức vệ sinh an toàn thực phẩm, nộp thuế đầy đủ, có văn hóa ứng xử tốt, giữ gìn văn minh đô thị, v.v..

Thứ hai, tích cực tham gia các hoạt động: xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Chính quyền là bộ máy điều hành, quản lý công việc của nhà nước, có trách nhiệm với từng địa phương. Chính vì vậy, xây dựng, củng cố, giữ gìn trật tự an toàn xã hội chính là tự bảo vệ chính quyền lợi, lợi ích của cá nhân mỗi công dân, thúc đẩy quá trình xây dựng NNPQ xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật. Thực tế hiện nay, những hành vi vi phạm pháp luật diễn ra thường xuyên, ảnh hưởng không nhỏ tới quyền lực nhà nước. Bởi vậy, việc đấu tranh chống lại những hành vi vi phạm pháp luật là một điều không thể thiếu trong quá trình xây dựng NNPQ.

Thứ tư, thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá các thế lực thù địch. Những năm qua, các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội chính trị luôn tìm cách chống phá nhà nước ta bằng những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt ngày càng tinh vi. Đây là nguy cơ và cũng là thách thức lớn đối với đất nước ta trong thời gian sắp tới. Nhằm góp phần bảo vệ cũng như xây dựng NNPQ xã hội chủ nghĩa, mỗi chúng ta cần phải luôn tỉnh táo, cảnh giác không bị lôi cuốn theo những hành vi chống phá đó.

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN

Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội lấy việc giải phóng lực lượng sản xuất, trong đó, nhân tố quan trọng nhất là giải phóng người lao động khỏi mọi sự tha hóa, bất công làm mục tiêu cơ bản của mình. Muốn vậy, trong giai đoạn thứ nhất của cuộc cách mạng đó, giai cấp vô sản phải trở thành giai cấp thống trị, phải “giành lấy dân chủ”. Chỉ bằng việc thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa, sử dụng nhà nước ấy như một công cụ đặc lực để phát triển toàn diện xã hội mới, phát triển triệt để nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản mới hoàn thành thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình.

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là "Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa". Đây là nhà nước với lý tưởng dân chủ, nhân đạo và công bằng; là nhà nước mà toàn dân cũng như mỗi công dân là chủ thể, hơn nữa là chủ thể cao nhất của quyền lực nhà nước. Chính vì thế, việc xây dựng NNPQ xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ mà toàn thể nhân dân chúng ta cần cùng nhau thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình CNXHKH của Bộ giáo dục và Đào tạo.
2. Giáo trình CNXHKH của Học viện Chính trị quốc gia.
3. Tài liệu môn học Nhà nước và Pháp luật đại cương – Học viện Ngân hàng.
4. Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2009.
5. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong xu thế hội nhập và phát triển – Tạp chí tổ chức Nhà nước
https://tcnn.vn/news/detail/39739/Xay_dung_Nha_nuoc_phap_quyen_xa_hoi_chu_nghia_Viet_Nam_trong_xu_the_hoi_nhap_va_phat_trienall.html
6. Những khó khăn, hạn chế trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam – Luật Quang Huy.
<https://luatquanghuy.vn/nhung-kho-khan-han-che-trong-qua-trinh-xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-o-viet-nam/>
7. Sự ra đời và bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa – Luatviet.co
<http://luatviet.co/su-ra-doi-va-ban-chat-cua-nha-nuoc-xa-hoi-chu-nghia/n20170524045758469.html>